

Số: /BC-BVHTTDL

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH
Đề nghị xây dựng Luật Phòng, chống bạo lực gia đình (sửa đổi)

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Bộ VHTTDL) kính trình Chính phủ Báo cáo đánh giá tác động của chính sách Đề nghị xây dựng Luật Phòng, chống bạo lực gia đình (sửa đổi) như sau:

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẬP TỔNG QUAN**1. Bối cảnh xây dựng chính sách**

Luật Phòng, chống bạo lực gia đình (PCBLGD) được Quốc hội khóa XII thông qua ngày 21/11/2007 tại kỳ họp lần thứ 2 gồm 6 chương, 46 Điều, Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2008. Sau 12 năm triển khai và thi hành, Luật PCBLGD đã thể chế hóa bảo vệ các quyền cơ bản của con người trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; điều chỉnh các quan hệ gia đình và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong PCBLGD; tạo cơ sở pháp lý trong việc ban hành chính sách về PCBLGD.

Tuy nhiên, quá trình triển khai thi hành, Luật PCBLGD đã bộc lộ một số tồn tại, hạn chế cần phải khắc phục nhằm tạo cơ sở pháp lý đồng bộ cho công tác PCBLGD, phù hợp với hệ thống pháp luật Việt Nam cũng như điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, cụ thể là:

1.1. Về các biện pháp phòng ngừa bạo lực gia đình

Một số khái niệm như hành vi bạo lực gia đình (BLGD), mâu thuẫn, tranh chấp chưa được làm rõ. Các hành vi BLGD chưa phản ánh được đầy đủ những hành vi BLGD đã và đang diễn ra. Nhận diện chưa đầy đủ hành vi BLGD dẫn đến những bất cập trong việc triển khai các biện pháp PCBLGD và thu thập thông tin

về BLGD. Trong khi đó, đa số các Luật của Việt Nam hiện hành đều có điều khoản quy định về giải thích từ ngữ trong luật. Các khái niệm về gia đình, thành viên gia đình, các hành vi BLGD, mâu thuẫn, tranh chấp trong gia đình,... cần được làm rõ trong Luật PCBLGD để đảm bảo sự rõ ràng về khái niệm và nhất quán giữa Luật PCBLGD với các văn bản pháp luật khác của Việt Nam hiện nay.

Bên cạnh đó, công tác truyền thông và giáo dục về BLGD chưa phát huy được hiệu quả. Các phương tiện truyền thông hiện nay chủ yếu đưa tin về vụ việc BLGD, ít có những tin bài phổ biến kiến thức PCBLGD. Các chương trình giáo dục ngoại khóa nhằm nâng cao nhận thức, phổ biến kiến thức pháp luật về PCBLGD chưa được chú trọng, đặc biệt giáo dục cho người có hành vi BLGD.

Công tác hòa giải trong PCBLGD cũng chưa phát huy được hiệu quả, còn mang tính thủ tục hành chính. Mặt khác, Luật hiện hành cũng chưa chỉ rõ những hành vi BLGD ở mức độ nào cần thực hiện hòa giải và khi nào thì cần các biện pháp khác. Luật cũng thiếu các quy định về tiêu chí (trình độ, năng lực, phẩm chất đạo đức) của hòa giải viên và tổ hòa giải.

1.2. Về bảo vệ, hỗ trợ và xử lý vi phạm pháp luật trong phòng, chống bạo lực gia đình

Hiện nay, các thủ tục hành chính và điều kiện để xử lý vụ việc BLGD còn khá phức tạp, nhất là quy định về viết đơn, tố cáo. Nhiều nạn nhân BLGD ngại tiếp xúc với chính quyền vì không biết phải trình bày thế nào, thậm chí bị người gây bạo lực đe dọa nếu viết đơn hoặc tố cáo. Các biện pháp cấm tiếp xúc cũng chưa thực sự tạo điều kiện thuận lợi cho nạn nhân BLGD. Khi áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc thì nạn nhân thường là người phải ra khỏi nhà (chủ yếu là phụ nữ, trẻ em, người cao tuổi). Từ đó dẫn đến việc nạn nhân có thể phải chịu bạo lực kép từ gia đình và cả xã hội.

Các cơ sở hỗ trợ nạn nhân BLGD hiện nay hoạt động chưa hiệu quả, đặc biệt một số cơ sở chỉ có tên trong Luật mà chưa có ở thực tiễn sau 12 năm triển khai. Việc hỗ trợ nạn nhân BLGD trong các trường hợp khẩn cấp còn mang tính thủ tục hành chính và không phù hợp với những trường hợp cần ra khỏi nhà để bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng.

Hình thức xử phạt đối với người có hành vi BLGD cần có những quy định đặc thù để nâng cao hiệu quả. Trong nhiều trường hợp, nạn nhân bạo lực là người vợ/chồng hoặc bố mẹ là người nộp tiền phạt hoặc phải lấy tiền từ quỹ chi tiêu chung của gia đình để nộp phạt cho người gây BLGD. Điều này khiến cho nạn nhân không muốn tố cáo hành vi BLGD. Nhiều quốc gia trên thế giới đã thay thế

phạt tiền người gây BLGD là người vợ/chồng bằng hình thức giáo dục bắt buộc, thậm chí phạt tù nhằm răn đe người có hành vi BLGD.

1.3. Về các biện pháp đảm bảo trong PCBLGD

Luật hiện hành chưa đưa ra các quy định cụ thể về nội dung quản lý Nhà nước về PCBLGD và quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong thực thi nhiệm vụ PCBLGD. Trong khi đó, một số Luật hiện nay quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, địa phương. Như Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá (2012) có quy định chi tiết nội dung này tại Điều 6; Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia (2019) quy định vấn đề này tại Điều 33. Bên cạnh đó, Luật quy định *hàng năm, trong báo cáo của Ủy ban nhân dân trước Hội đồng nhân dân cùng cấp về tình hình kinh tế - xã hội phải có nội dung về tình hình và kết quả PCBLGD tại địa phương* nhưng đến nay, việc báo cáo theo quy định của Luật vẫn chưa được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc.

Luật hiện hành quy định về nguồn kinh phí cho công tác PCBLGD nhưng không quy định cụ thể trách nhiệm phân bổ kinh phí dẫn đến hầu hết các địa phương không có kinh phí hoặc kinh phí không đảm bảo cho công tác PCBLGD. Việc huy động xã hội hóa công tác PCBLGD cũng chưa có quy định rõ ràng nên việc xã hội hóa đối với công tác PCBLGD còn yếu.

Thời gian qua, không ít người tham gia can ngăn hành vi BLGD bị thiệt hại về tài sản, sức khỏe, tính mạng, tuy nhiên Nhà nước chưa có quy định về hỗ trợ cho những người này cũng như thành viên trong gia đình họ. Công tác khen thưởng tuy đã có hành lang pháp lý nhưng chưa đầy đủ. Số người được biểu dương, khen thưởng trong PCBLGD còn hạn chế từ đó dẫn đến không khuyến khích được các cá nhân tham gia PCBLGD.

Bên cạnh đó, việc cập nhật số liệu, thông tin về PCBLGD còn yếu và thiếu độ tin cậy. Quy định báo cáo số liệu về tình hình BLGD đang được quy định ở nhiều văn bản khác nhau, chưa có sự thống nhất quy định về tiêu chí, biểu mẫu, cách thức và cơ quan đầu mối tổng hợp số liệu. Sự phối hợp, chia sẻ số liệu giữa các ngành còn hạn chế, chưa thống nhất về phương pháp, biểu mẫu.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

2.1. Mục tiêu chung

Việc ban hành Luật PCBLGD (sửa đổi) nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập của Luật PCBLGD hiện hành, đặc biệt là tăng cường biện pháp phòng ngừa, xử lý nghiêm người có hành vi BLGD, người vi phạm pháp luật trong PCBLGD, bảo vệ, hỗ trợ nạn nhân BLGD, nâng cao hiệu quả của công tác hòa

giải, thông tin tuyên truyền và khuyến khích xã hội hóa trong PCBLGD. Từ đó góp phần xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, để gia đình thực sự là tế bào lành mạnh của xã hội, là tổ ấm của mỗi người.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Quy định rõ phạm vi và nâng cao chất lượng công tác hòa giải trong PCBLGD.

- Quy định rõ các nguyên tắc thông tin, tuyên truyền về PCBLGD và đa dạng hóa các nội dung, đối tượng, loại hình thông tin, tuyên truyền về PCBLGD ở Việt Nam hiện nay.

- Quy định về trách nhiệm của các cơ quan Nhà nước đối với PCBLGD, đặc biệt là việc triển khai các biện pháp ngăn chặn BLGD, bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân BLGD; trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức và chính quyền địa phương trong PCBLGD. Quy định về chính sách nhằm nâng cao hiệu quả của các cơ sở trợ giúp nạn nhân BLGD.

- Quy định các chính sách nhằm đảm bảo điều kiện cho công tác PCBLGD, khuyến khích xã hội hóa công tác PCBLGD và xây dựng cơ sở dữ liệu về PCBLGD. Bảo đảm chính sách đãi ngộ công bằng, hợp lý và có ưu tiên với các tổ chức, cá nhân tham gia PCBLGD.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Chính sách 1: Mở rộng phạm vi và nâng cao chất lượng công tác hòa giải trong phòng, chống bạo lực gia đình

1.1. Xác định vấn đề bất cập

Hòa giải các mâu thuẫn, tranh chấp trong gia đình là một trong những giải pháp quan trọng nhằm phòng ngừa các hành vi BLGD. Bên cạnh những kết quả đạt được trong thời gian qua, công tác hòa giải trong PCBLGD ở Việt Nam hiện nay còn nhiều bất cập.

Thứ nhất, một bộ phận người dân và cán bộ chính quyền chưa phân biệt được trường hợp nào là BLGD, trường hợp nào là mâu thuẫn, tranh chấp trong gia đình. Vì vậy, dù đã xảy ra BLGD nhưng không ít vụ việc vẫn chỉ thực hiện hòa giải mà không thực hiện biện pháp xử lý để răn đe, giáo dục người có hành vi bạo lực. Việc không áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với một số vụ BLGD dẫn đến tình trạng BLGD kéo dài và để lại hậu quả nghiêm trọng.

Thứ hai, theo quy định Luật, hòa giải không được thực hiện với vụ việc BLGD đã xử lý hành chính hoặc hình sự. Điều này dẫn đến, các mâu thuẫn, tranh

chấp trong gia đình không được giải quyết triệt để. Không ít trường hợp, người có hành vi bạo lực sau khi bị xử phạt hành chính hoặc xử lý hình sự vẫn tiếp tục có hành vi BLGD.

Nguyên nhân chung là do Luật PCBLGD chưa quy định rõ những trường hợp thế nào thì được gọi là mâu thuẫn, tranh chấp trong gia đình, những trường hợp nào được coi là hành vi BLGD. Cụ thể như sau:

- Khoản 2 Điều 1 định nghĩa nội hàm khái niệm BLGD khá rộng nhưng tại Khoản 1 Điều 2 chỉ quy định 9 hành vi BLGD. Trong thực tế, các hành vi BLGD rất đa dạng. Nói cách khác, 9 hành vi BLGD (tại Khoản 1 Điều 2) chưa thể hiện được đầy đủ nội hàm của khái niệm BLGD quy định tại Khoản 2 Điều 1 cũng như chưa phản ánh được hết thực tiễn đã và đang diễn ra. Điều này dẫn đến cách hiểu khác nhau về BLGD cũng như nhận diện hành vi BLGD. Không nhận diện được đúng, đầy đủ hành vi BLGD dẫn đến sự thiếu thống nhất khi thực hiện các biện pháp PCBLGD ở các địa phương.

- Khái niệm “bạo lực gia đình” và “mâu thuẫn, tranh chấp trong gia đình” có nội hàm khác nhau nhưng Luật hiện hành chưa giải thích rõ ràng sự khác biệt này. Từ đó dẫn đến chưa thống nhất khi xác định vụ việc BLGD với vụ việc mâu thuẫn, tranh chấp trong gia đình để áp dụng biện pháp xử lý phù hợp.

- Khoản 7 Điều 12 quy định không hòa giải các mâu thuẫn, tranh chấp khi “Vụ việc thuộc tội phạm hình sự, trừ trường hợp người bị hại yêu cầu không xử lý theo quy định của pháp luật hình sự; Vụ việc thuộc hành vi vi phạm pháp luật bị xử lý hành chính”. Song gia đình là đối tượng đặc thù nên cần thực hiện hòa giải cả những vụ việc sau khi đã xử lý hành chính hoặc hình sự nhằm hạn chế tối đa những mâu thuẫn giữa các thành viên gia đình để ngăn ngừa hành vi BLGD tái diễn hoặc giữa những thành viên khác với nhau.

- Luật hiện hành chưa có quy định về tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ đối với các hòa giải viên thực hiện hòa giải trong PCBLGD. Thành viên tổ hòa giải trong PCBLGD không chỉ là người hiểu biết pháp luật, có uy tín ở cộng đồng dân cư mà còn là người phải có những kiến thức về giới và PCBLGD. Để nâng cao hiệu quả của công tác hòa giải thì cần thiết phải quy định rõ tiêu chuẩn cho những hòa giải viên ở cộng đồng.

1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Hoàn thiện các quy định về phạm vi và nâng cao chất lượng công tác hòa giải trong PCBLGD.

1.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Có hai giải pháp sau:

- **Giải pháp 1:** Giữ nguyên như quy định tại Luật PCBLGD.

- **Giải pháp 2:** Sửa đổi, bổ sung nội hàm của khái niệm BLGD, khái niệm mâu thuẫn, tranh chấp trong gia đình, phạm vi hòa giải, nguyên tắc hòa giải, tiêu chuẩn đối với hòa giải viên.

1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

1.4.1. Tác động của Giải pháp 1

Nếu giữ nguyên như các quy định hiện nay thì các vấn đề tồn tại, bất cập như đã nêu ở trên sẽ không được giải quyết.

1.4.2. Tác động của Giải pháp 2

a) Tác động tích cực

- Tác động về kinh tế:

+ BLGD gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe thể chất và tinh thần của nạn nhân. Vì vậy làm phát sinh các chi phí chăm sóc sức khỏe do BLGD gây ra làm thiệt hại kinh tế gia đình, kinh tế quốc gia. Mặt khác, các chi phí cơ hội như suy giảm năng suất lao động; suy giảm sức khỏe; tăng chi phí thời gian nghỉ lao động,... cũng gây ra những thiệt hại không nhỏ. Xác định rõ hành vi BLGD, tính chất, mức độ từng hành vi sẽ nâng cao biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn BLGD, giảm các chi phí khắc phục hậu quả do BLGD gây ra từ đó thúc đẩy kinh tế gia đình, kinh tế đất nước phát triển.

- Tác động về xã hội: Những vấn đề bất cập trong Luật PCBLGD (2007) được khắc phục sẽ thúc đẩy công tác phòng, ngừa BLGD từ đó tác động trực tiếp đến nhận thức, thái độ, hành vi BLGD. Tạo được sự đồng thuận xã hội trong PCBLGD từ đó ngăn ngừa sớm được những nguy cơ BLGD, hạn chế các vụ BLGD và giữ gìn gia đình bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc. Hơn nữa, Luật được sửa đổi phù hợp với thực trạng xã hội hiện tại, góp phần bảo vệ người bị bạo lực, có biện pháp mạnh mẽ đe người gây ra bạo lực, công tác hòa giải được chú trọng và nâng cao về chất lượng, góp phần củng cố niềm tin của người dân vào hệ thống chính trị - xã hội.

- Tác động về hệ thống pháp luật: Hoàn thiện hệ thống pháp luật, tăng cường tính hiệu lực, hiệu quả trong triển khai thi hành luật.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính.

- Tác động về giới: Thúc đẩy bình đẳng giới và tạo môi trường thân thiện, bình đẳng giữa các thành viên trong gia đình.

b) Tác động tiêu cực

Không có tác động tiêu cực về kinh tế, xã hội, hệ thống pháp luật, thủ tục hành chính và giới.

1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

- Lựa chọn Giải pháp 2 vì đây là giải pháp có tính khả thi cao, phù hợp với thực tiễn Việt Nam và thông lệ quốc tế, việc thực hiện có hiệu quả chính sách này sẽ góp phần bảo vệ cho nạn nhân BLGD và hỗ trợ công tác PCBLGD đáp ứng với những thay đổi của xã hội trong tình hình mới.

- Thẩm quyền ban hành chính sách: Quốc hội.

2. Chính sách 2: Đa dạng hóa nội dung, đối tượng, loại hình thông tin, tuyên truyền về phòng, chống bạo lực gia đình

2.1. Xác định vấn đề bất cập

Công tác thông tin, tuyên truyền về PCBLGD trong thời gian qua được nhiều cơ quan, tổ chức thực hiện và đem lại những hiệu quả nhất định. Tuy nhiên, việc thông tin, tuyên truyền hiện nay chủ yếu theo đợt nhân các sự kiện như Tháng hành động quốc gia PCBLGD; Ngày thế giới xóa bỏ bạo lực với phụ nữ. Số người biết đến Luật PCBLGD cao nhưng số người hiểu được đúng các hành vi bạo lực cũng như hành vi vi phạm pháp luật trong PCBLGD còn hạn chế. Các hình thức thông tin, tuyên truyền về phòng chống BLGD chưa bắt kịp với sự phát triển nhanh chóng của công nghệ thông tin, chưa tận dụng được thế mạnh của truyền thông số để đến được với các nhóm đối tượng khó tiếp cận trực tiếp, nhóm đối tượng yếu thế, đặc biệt là phụ nữ ở vùng dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới.

Nhận thức về BLGD, Luật PCBLGD còn hạn chế dẫn đến việc phòng ngừa BLGD cũng chưa hiệu quả. Một bộ phận người dân, thậm chí cán bộ quản lý không nắm được những quyền, nghĩa vụ của nạn nhân BLGD, nghĩa vụ của người gây BLGD và cho rằng BLGD là chuyện riêng của mỗi gia đình. Nạn nhân khi đối mặt với các tình huống có thể dẫn đến BLGD không biết mình phải làm gì, liên hệ với cơ quan chức năng nào để được hỗ trợ, bảo vệ.

Mặt khác, nhiều thông tin về BLGD chủ yếu là đưa tin về vụ việc BLGD, chưa chú trọng đến công tác tuyên truyền phổ biến kiến thức nhận diện các hành vi BLGD cũng như các kỹ năng phòng ngừa hành vi BLGD. Một số trường hợp đưa tin quá chi tiết, tởm mỹ về nạn nhân và người gây BLGD. Điều này vừa không đảm bảo quyền riêng tư, bí mật của nạn nhân BLGD, người gây BLGD, vừa khiến nạn nhân phải chịu bạo lực kép (BLGD và áp lực từ dư luận xã hội).

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên, nhưng nguyên nhân chính là do Luật PCBLGD chỉ quy định mục đích, yêu cầu, nội dung và hình thức thông tin, tuyên truyền về PCBLGD (tại Điều 9, Điều 10 và Điều 11) mà chưa có quy định về nguyên tắc của công tác này. Luật PCBLGD hiện hành cũng thiếu các quy định để đa dạng hóa nội dung, đối tượng, loại hình thông tin, tuyên truyền về PCBLGD.

2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Hoàn thiện các quy định nhằm đa dạng hoá nội dung, đối tượng, loại hình thông tin, tuyên truyền về PCBLGD.

2.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Có hai giải pháp sau:

- **Giải pháp 1:** Giữ nguyên như quy định tại Luật PCBLGD.
- **Giải pháp 2:** Sửa đổi, bổ sung làm rõ nội dung, nguyên tắc, các loại hình, đối tượng của thông tin, tuyên truyền về PCBLGD.

2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

2.4.1. Tác động của Giải pháp 1

a) Tác động tích cực

- Tác động về kinh tế: Không phát sinh chi phí về xây dựng văn bản quản lý nhà nước, không phát sinh các chi phí cho công tác thông tin, tuyên truyền.
- Tác động về xã hội: Không có tác động tích cực đến xã hội.
- Tác động về hệ thống pháp luật: Không phải thay đổi hệ thống pháp luật hiện hành.
- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính.
- Tác động về giới: Không có tác động tích cực về giới

b) Tác động tiêu cực

- Tác động về kinh tế: Kìm hãm kinh tế gia đình, Nhà nước phải chi phí chăm sóc sức khỏe cho nạn nhân BLGD.
- Tác động về xã hội: Ảnh hưởng đến niềm tin của nạn nhân BLGD vào hệ thống chính trị-xã hội.
- Tác động về hệ thống pháp luật: Ảnh hưởng tiêu cực đến hệ thống pháp luật khi các điều khoản được thông qua nhưng không có hiệu lực thi hành.
- Tác động về thủ tục hành chính: Không tác động đến thủ tục hành chính.
- Tác động về giới: Làm gia tăng bất bình đẳng giới.

2.4.2. Tác động của Giải pháp 2

a) Tác động tích cực

- Tác động về kinh tế: BLGD gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe thể chất và tinh thần của nạn nhân; làm phát sinh các chi phí chăm sóc sức khỏe cho nạn nhân BLGD; suy giảm năng suất lao động và tăng thời gian nghỉ lao động được

hưởng nguyên lương,... cũng gây ra những thiệt hại không nhỏ. Việc sửa đổi, bổ sung làm rõ nội dung, nguyên tắc, các loại hình, đối tượng của thông tin, tuyên truyền về PCBLGD chính là hoàn thiện các biện pháp phòng ngừa BLGD. Từ đó sẽ giảm chi phí trực tiếp cũng như chi phí cơ hội về kinh tế từ đó thúc đẩy kinh tế gia đình, kinh tế đất nước phát triển.

- Tác động về xã hội: Tạo được sự đồng thuận xã hội trong PCBLGD từ đó ngăn ngừa sớm được những nguy cơ BLGD, hạn chế các vụ BLGD và xây dựng gia đình bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc.

- Tác động về hệ thống pháp luật: Hoàn thiện hệ thống pháp luật, tăng cường tính hiệu lực, hiệu quả trong triển khai thi hành luật.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính.

- Tác động về giới: Thúc đẩy bình đẳng giới và tạo môi trường thân thiện, bình đẳng giữa các thành viên trong gia đình.

b) Tác động tiêu cực

- Tác động đến kinh tế: Có thể làm phát sinh các chi phí để thực hiện các hoạt động truyền thông, thông tin, song, xét về tổng thể thì lợi ích kinh tế thu lại sẽ cao hơn chi phí đầu tư. Mặt khác, đẩy mạnh công tác truyền thông, thông tin còn tạo ra việc làm trong lĩnh vực này. Vì vậy, có thể nói không có tác động tiêu cực đến kinh tế.

- Không có tác động tiêu cực về xã hội, hệ thống pháp luật, thủ tục hành chính và giới.

2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

- Lựa chọn Giải pháp 2 vì đây là giải pháp có tính khả thi cao, phù hợp với thực tiễn Việt Nam và thông lệ quốc tế, việc thực hiện có hiệu quả chính sách này sẽ góp phần bảo vệ nạn nhân BLGD và hỗ trợ công tác PCBLGD đáp ứng với những thay đổi của xã hội trong tình hình mới.

- Thẩm quyền ban hành chính sách: Quốc hội.

3. Chính sách 3: Hoàn thiện các biện pháp bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình

3.1. Xác định vấn đề bất cập

Thứ nhất, các thủ tục hành chính và điều kiện để xử lý vụ việc BLGD còn khá phức tạp, nhất là quy định về viết đơn, tố cáo. Nhiều nạn nhân BLGD ngại tiếp xúc với chính quyền vì không biết phải trình bày thế nào, thậm chí bị người gây bạo lực đe dọa nếu viết đơn hoặc tố cáo.

Số liệu Điều tra quốc gia về BLGD với phụ nữ (2010) cho biết: khoảng 44,2% phụ nữ ở khu vực thành thị và 47,5% phụ nữ ở nông thôn bị bạo lực nói

rằng chẳng có ai tìm cách giúp khi họ bị BLGD. Đây cũng là lý do có tới 87,1% phụ nữ từng bị chồng bạo lực chưa bao giờ tìm đến bất kỳ cơ quan/tổ chức nào để được giúp đỡ. Giúp đỡ phụ nữ bị BLGD chủ yếu là các thành viên gia đình (43,8%) tiếp đến là hàng xóm và bạn bè. Số liệu Điều tra quốc gia về BLGD (lần 2) cho thấy, có 90,4% phụ nữ từng bị chồng/bạn tình bạo lực thể xác hoặc tình dục không tìm đến sự hỗ trợ từ dịch vụ công hoặc chính quyền.

Kết quả các đợt kiểm tra, giám sát và tổng hợp báo cáo công tác PCBLGD qua hằng năm cho thấy, việc can thiệp các vụ BLGD hiện nay vẫn chủ yếu do gia đình, hàng xóm, bạn bè thực hiện. Vai trò của chính quyền, đoàn thể, đặc biệt là lực lượng công an ở cơ sở còn mờ nhạt, chưa rõ trách nhiệm. Nói cách khác, các cơ quan, tổ chức còn chưa chủ động trong triển khai các biện pháp ngăn chặn BLGD, bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân BLGD.

Việc áp dụng biện pháp bảo vệ nạn nhân BLGD hiện nay cũng gặp rất nhiều khó khăn do vướng các thủ tục pháp lý. Báo cáo của các tỉnh, thành trên toàn quốc năm 2019, các xã/phường/thị trấn áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc 212 trường hợp. Trong khi đó, số bị phạt hành chính là 697 và số bị phạt tù là 98 trường hợp. Số vụ BLGD bị xử phạt hành chính cao hơn gấp 3 lần số vụ cấm tiếp xúc đã làm giảm hiệu lực của nguyên tắc PCBLGD - lấy phòng để chống. Các biện pháp cấm tiếp xúc cũng chưa thực sự bảo vệ nạn nhân BLGD. Khi áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc thì nạn nhân thường là người phải ra khỏi nhà trong khi họ thường là người yếu thế (phụ nữ, trẻ em, người cao tuổi).

Một trong những nguyên nhân của bất cập nêu trên là do tại Điểm a Khoản 1 Điều 21 Luật PCBLGD quy định điều kiện để áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc là phải *“có đơn yêu cầu của nạn nhân BLGD, người giám hộ hoặc người đại diện hợp pháp hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền; trường hợp cơ quan, tổ chức có thẩm quyền có đơn yêu cầu thì phải có sự đồng ý của nạn nhân BLGD”*. Tại Điểm c Khoản 1 Điều 20 Luật PCBLGD quy định *“Người có hành vi BLGD và nạn nhân BLGD có nơi ở khác nhau trong thời gian cấm tiếp xúc”*.

Về yêu cầu “có đơn” và có nơi ở “nạn nhân BLGD tự nguyện chuyển đến” đây thực sự là một trở ngại rất lớn và là lý do có 87,1% phụ nữ là nạn nhân BLGD đã không tìm đến sự hỗ trợ của chính quyền, đoàn thể. Một trong những lý do là ngại tiếp xúc với chính quyền, mặt khác có một số không thực sự tin tưởng chính quyền, đoàn thể có thể hỗ trợ được họ. Để được chính quyền bảo vệ, nạn nhân phải viết đơn đề nghị, ngoài lý do nêu trên thì có không ít nạn nhân không biết phải trình bày thế nào. Trong một số trường hợp, nạn nhân còn bị người có hành vi bạo lực hoặc người nhà ngăn cản, đe dọa nếu viết đơn hoặc tố cáo hành vi bạo lực với chính quyền.

Bên cạnh quy định nạn nhân phải viết đơn, việc quy định phải có chỗ ở và nạn nhân tự nguyện chuyển đến cũng là trở ngại của việc thực hiện biện pháp cấm

tiếp xúc. Hiện nay, nạn nhân BLGD chủ yếu là phụ nữ, khi đưa nạn nhân ra khỏi nhà không chỉ là riêng nạn nhân mà còn cả các con chưa trưởng thành của họ đi kèm. Thực tế đã có những trường hợp người gây BLGD dùng con chưa trưởng thành để gây áp lực với nạn nhân. Mặt khác, khi đưa nạn nhân BLGD là phụ nữ ra khỏi nhà thì nạn nhân lại có nguy cơ cao bị bạo lực khác. Trong khi, mục đích của việc áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc là để bảo vệ an toàn cho nạn nhân. Trong mỗi quan hệ gia đình, đôi khi người thực hiện hành vi BLGD còn có những toan tính và việc đưa nạn nhân ra khỏi nhà có thể là điều kiện cho người gây bạo lực đạt được toan tính đó. Luật pháp của nhiều quốc gia trên thế giới quy định người có hành vi BLGD là người phải ra khỏi nhà trong thời gian cấm tiếp xúc.

Việc ra quyết định cấm tiếp xúc đôi khi không cần đến đề nghị của nạn nhân mà cơ quan có thẩm quyền sẽ căn cứ vào tính chất của vụ việc mà áp dụng biện pháp như là một cách ngăn chặn từ xa nhằm bảo vệ nạn nhân cũng như những thành viên khác trong gia đình. Vì vậy, để nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong thực thi pháp luật, các quy định của pháp luật hiện hành về biện pháp cấm tiếp xúc cần phải được sửa đổi.

Thứ hai, các cơ sở trợ giúp nạn nhân BLGD chưa hoạt động hiệu quả:

- Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong trợ giúp nạn nhân BLGD

Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phủ khắp trên toàn quốc với chức năng chính là chăm sóc sức khỏe nhân dân. Nạn nhân BLGD khi đến cơ sở y tế được tiếp nhận và chăm sóc y tế giống như những bệnh nhân khác. Việc sàng lọc đối tượng bệnh nhân là nạn nhân BLGD được ngành y tế triển khai từ năm 2009 (Thông tư số 16/2009/TT-BYT ngày 22/9/2009 và nay là Thông tư số 24/2017/TT-BYT ngày 17/5/2017). Mặt khác, Bộ Y tế cũng đang tiến hành thí điểm đưa nội dung chăm sóc nạn nhân BLGD tại cơ sở y tế vào chương trình học của sinh viên điều dưỡng; triển khai tài liệu hướng dẫn, đào tạo cho cán bộ và nhân viên y tế về chăm sóc, điều trị, sàng lọc các bệnh nhân là nạn nhân bị BLGD. Tuy nhiên, việc “*bổ trí nơi tạm lánh cho nạn nhân bạo lực gia đình trong thời gian không quá 1 ngày theo yêu cầu của nạn nhân bạo lực gia đình*” theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Luật PCBLGD chưa phù hợp với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Ngành y tế hiện nay, nhiều cơ sở y tế đang chịu áp lực lớn, không đủ cơ sở vật chất và nhân lực để thực hiện việc khám bệnh, chữa bệnh. Mặt khác, nhân viên y tế cũng đang là đối tượng có nguy cơ cao bị bạo lực từ người nhà bệnh nhân. Việc quy định về nghiệp vụ chuyên môn để điều trị tâm lý cho nạn nhân bạo lực gia đình bên cạnh việc điều trị về thể chất được cho là phù hợp hơn là quy định bổ trí nơi tạm lánh. Vì vậy, cần điều chỉnh lại nhiệm vụ của ngành y tế trong việc PCBLGD để phát huy thế mạnh của ngành.

- Cơ sở bảo trợ xã hội

Báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cho biết, trên toàn quốc có 418 cơ sở trợ giúp xã hội công lập và 40 Trung tâm công tác xã hội chuyên sâu, với tổng số cán bộ, nhân viên công tác xã hội làm việc tại cơ sở và tại mạng lưới cấp xã là 30.000 người. Theo quy định tại Điều 28 Luật PCBLGD thì Cơ sở bảo trợ xã hội thực hiện việc *chăm sóc, tư vấn tâm lý, bố trí nơi tạm lánh và hỗ trợ các điều kiện cần thiết khác cho nạn nhân bạo lực gia đình*. Nhưng, báo cáo của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội không có thông tin về kết quả trợ giúp nạn nhân BLGD tại các cơ sở bảo trợ xã hội.

Ở cấp xã, ngành lao động-thương binh và xã hội có lực lượng cán bộ, nhân viên công tác xã hội bảo phủ các xã. Nhưng, quy định của Luật PCBLGD chưa đề cập đến đối tượng này. Việc hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình thường được xếp vào nhóm bạo lực giới. Vì vậy, bên cạnh việc sửa đổi quy định để làm rõ hơn trách nhiệm của cơ sở bảo trợ xã hội trong việc chăm sóc, tư vấn tâm lý, bố trí nơi tạm lánh và hỗ trợ các điều kiện cần thiết khác cho nạn nhân bạo lực gia đình thì cần bổ sung thêm quy định đối với nhân viên công tác xã hội trong PCBLGD.

- Cơ sở hỗ trợ nạn nhân BLGD và Cơ sở tư vấn về PCBLGD

Việc thành lập, hoạt động của 2 cơ sở này, Chính phủ đã quy định chi tiết về điều kiện thành lập, giải thể, nội dung hoạt động tại Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2009. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16/3/2010 quy định chi tiết về thủ tục đăng ký hoạt động, giải thể cơ sở hỗ trợ nạn nhân BLGD; cơ sở tư vấn về PCBLGD; tiêu chuẩn của nhân viên tư vấn; cấp thẻ nhân viên tư vấn; chứng nhận nghiệp vụ chăm sóc, tư vấn và tập huấn PCBLGD. Để cải cách thủ tục hành chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân đăng ký thành lập cơ sở nói trên, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Thông tư số 23/2014/TT-BVHTTDL sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL. Nhưng đến nay, việc thành lập 2 cơ sở nói trên theo đúng quy định của pháp luật về PCBLGD vẫn chưa được thực hiện.

Thực tế hiện nay, có một số cơ sở đang hoạt động thực hiện chức năng trợ giúp nạn nhân BLGD (Ngôi Nhà bình yên) hay thực hiện chức năng tư vấn về PCBLGD (Trung tâm Nghiên cứu và Ứng dụng Khoa học về Giới-Gia đình-Phụ nữ và Vị Thành niên - CSAGA). Các cơ sở này đang hoạt động khá hiệu quả trong việc hỗ trợ, tư vấn cho nạn nhân BLGD, song, không thành lập theo quy định của pháp luật về PCBLGD mà theo dạng mô hình khác. Vì vậy, có thể nói rằng sau 10 năm kể từ ngày có văn bản hướng dẫn chi tiết việc thành lập, hoạt động của 2 cơ sở này đến nay trên toàn quốc vẫn chưa có một cơ sở nào được thành lập, mặc dù thực tế hiện nay vẫn tồn tại một số cơ sở có chức năng hoạt động tương tự.

Ngoài một số nguyên nhân nêu trên quy định khác dẫn đến việc thực thi Luật PCBLGD chưa hiệu quả. Cụ thể là, khoản 6 Điều 8 quy định cấm "*Lợi dụng*

hoạt động PCBLGD để trục lợi hoặc thực hiện hoạt động trái pháp luật". Khoản 1 và khoản 2 Điều 6 quy định "1. Hằng năm, Nhà nước bố trí ngân sách cho công tác PCBLGD. 2. Khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia, tài trợ cho hoạt động PCBLGD; phát triển các mô hình phòng ngừa BLGD và hỗ trợ nạn nhân BLGD." Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn hoạt động trợ giúp nạn nhân của các cơ sở trợ giúp nạn nhân BLGD theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Luật PCBLGD và được quy định tại Chương 5 Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2009, trong đó, điểm đáng chú ý là để thành lập cơ sở nói trên thì phải đáp ứng điều kiện như có diện tích tối thiểu 30m², có các cơ sở vật chất tối thiểu, nhân viên phải có chứng nhận về PCBLGD.

Việc quy định không được lợi dụng hoạt động PCBLGD để trục lợi nhưng Luật không quy định rõ trường hợp nào được coi là trục lợi. Quy định về tiêu chuẩn diện tích phòng, trình độ nghiệp vụ của nhân viên,... cũng khiến không chỉ những tổ chức, cá nhân muốn tham gia thành lập cơ sở nói trên mà ngay cơ quan chuyên môn ở cấp tỉnh cũng khó khăn trong quá trình tham mưu, thực hiện

Thứ ba, chưa xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức và chính quyền địa phương trong PCBLGD.

Công tác PCBLGD thời gian qua đã đạt được những kết quả nhất định. Tuy nhiên, kết quả thực hiện Luật PCBLGD ở các địa phương hiện nay phụ thuộc lớn vào người đứng đầu chính quyền. Ở địa phương nào người đứng đầu cơ quan tổ chức đặc biệt là chính quyền cơ sở quan tâm đến công tác PCBLGD thì ở đó các hoạt động PCBLGD được triển khai và đem lại những hiệu quả tích cực. Sự quan tâm này thể hiện rõ qua trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong việc đóng góp ý kiến cho dự thảo Hồ sơ đề nghị sửa đổi Luật PCBLGD. Bộ VHTTDL đã gửi dự thảo đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương góp ý nhưng chỉ có 10 Ủy ban nhân dân và 48 Sở VHTTDL/VHTT gửi văn bản góp ý dự thảo. Một số nghiên cứu về BLGD cho thấy, những địa bàn có triển khai Mô hình PCBLGD thì số vụ BLGD giảm hơn so với những địa bàn không triển khai Mô hình. Tương tự như vậy, những địa bàn được quan tâm triển khai các hoạt động truyền thông sâu rộng về PCBLGD thì ở đó các vụ BLGD cũng ít xảy ra hơn những địa bàn không được tuyên truyền về PCBLGD.

Kiểm tra công tác thi hành pháp luật về PCBLGD cho thấy: trong báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã về tình hình kinh tế - xã hội hằng năm trước Hội đồng nhân dân cùng cấp chưa có nội dung về PCBLGD. Mặc dù, quy định này đã được nêu rõ tại Điều 35 Luật PCBLGD.

Công tác PCBLGD hiện nay chưa thực sự được quan tâm. Một số chính quyền địa phương chưa nhận thức rõ trách nhiệm quản lý Nhà nước về PCBLGD. BLGD thường bị che giấu đằng sau cánh cửa mỗi gia đình, vì vậy để nắm thông

tin về BLGD phải có mạng lưới cộng tác viên tại cộng đồng dân cư. Song, đến nay chỉ có 4/63 tỉnh thành có đội ngũ cộng tác viên thực hiện thu thập thông tin và tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về gia đình và PCBLGD.

Một trong số nguyên nhân của bất cập nêu trên là Luật chỉ quy định trách nhiệm của cơ quan tổ chức (quy trách nhiệm tập thể) trong khi đó, các hoạt động thực tiễn cần phát huy vai trò của người đứng đầu cơ quan, tổ chức. BLGD không phải là vấn đề mới, nhưng công tác về PCBLGD, đặc biệt là quản lý Nhà nước về PCBLGD còn khá mới với nhiều cơ quan, tổ chức. Việc triển khai các nhiệm vụ chuyên môn phụ thuộc nhiều vào mối quan hệ giữa cơ quan chuyên môn với cơ quan tài chính nên ở địa phương nào, người đứng đầu chính quyền quan tâm đến việc thực thi pháp luật về PCBLGD thì ở công tác PCBLGD được bố trí kinh phí triển khai và đem lại những kết quả tích cực. Vì vậy, Luật cần quy định rõ trách nhiệm đối với người đứng đầu trong PCBLGD.

3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Sửa đổi, bổ sung các quy định về thủ tục hành chính và điều kiện xử lý vụ việc BLGD, các quy định về cấm tiếp xúc. Quy định rõ nội dung quản lý Nhà nước, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong PCBLGD nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong thực thi pháp luật về PCBLGD.

Bổ sung các biện pháp đảm bảo để xây dựng và duy trì cơ sở hỗ trợ nạn nhân BLGD.

Bổ sung quy định trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức và chính quyền địa phương đối với nhiệm vụ PCBLGD.

3.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Có hai giải pháp sau:

- ***Giải pháp 1:*** Giữ nguyên như quy định tại Luật PCBLGD.

- ***Giải pháp 2:*** Sửa đổi các quy định về thủ tục hành chính và điều kiện xử lý vụ việc BLGD, các quy định về cấm tiếp xúc. Quy định rõ nội dung quản lý Nhà nước, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong PCBLGD nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong thực thi pháp luật về PCBLGD; bổ sung các biện pháp đảm bảo nhằm xây dựng và duy trì các cơ sở hỗ trợ nạn nhân BLGD; bổ sung quy định trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức và chính quyền địa phương đối với nhiệm vụ PCBLGD.

3.4. Đánh giá tác động của các giải pháp với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

3.4.1. Tác động của Giải pháp 1

a) Tác động tích cực

Không có tác động tích cực về kinh tế; xã hội; hệ thống pháp luật; thủ tục hành chính và giới.

b) Tác động tiêu cực

- Tác động về kinh tế: Hậu quả của BLGD đang gây thiệt hại lớn về người và của cải xã hội. Việc tình trạng BLGD không được ngăn chặn sẽ gây thiệt hại lớn cho kinh tế của gia đình, doanh nghiệp và quốc gia.

- Tác động về xã hội:

Khi một hệ thống chính trị - xã hội có đủ công cụ quyền lực để quản lý xã hội từ trung ương đến cơ sở, có hành lang pháp lý nhưng hành lang pháp lý không đủ mạnh và bảo vệ được người dân trước nạn BLGD ít nhiều làm suy giảm niềm tin vào hệ thống chính trị-xã hội.

Các cơ sở hỗ trợ nạn nhân BLGD được quy định trong Luật nhưng đến nay phần lớn các cơ sở hoạt động không hiệu quả, thậm chí là chưa được hình thành. Mặt khác, phần lớn nạn nhân khi bị bạo lực không nhận được sự giúp đỡ hoặc không biết phải tìm đến ai để được giúp đỡ. Vì vậy, những quy định hiện hành đang làm ảnh hưởng đến niềm tin của nạn nhân với hệ thống chính trị-xã hội.

- Tác động về hệ thống pháp luật: Làm ảnh hưởng tiêu cực đến hệ thống pháp luật.

- Tác động về thủ tục hành chính: Thủ tục phiền hà, không cần thiết, không phù hợp với chủ trương của Chính phủ trong cải cách thủ tục hành chính.

- Tác động về giới: Kìm hãm việc thực hiện bình đẳng giới trong gia đình và ở cộng đồng.

3.4.2. Tác động của Giải pháp 2

a) Tác động tích cực

- Tác động về kinh tế: Giảm các thiệt hại về kinh tế do BLGD gây ra. Tạo nguồn lực xã hội tập trung trong PCBLGD từ đó nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong PCBLGD, ngăn chặn hành vi BLGD. Khi BLGD được giảm thiểu thì những thiệt hại về kinh tế sẽ hạn chế và ở chiều ngược lại, gia đình, doanh nghiệp và Nhà nước có thêm nguồn lực để thúc đẩy phát triển kinh tế.

- Tác động về xã hội:

Thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật từ đó nâng cao hiệu lực, hiệu quả của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, tạo niềm tin của nhân dân vào các

chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Tăng cơ hội tiếp cận các dịch vụ xã hội cho nạn nhân BLGD, hỗ trợ nạn nhân BLGD, bảo đảm an toàn cho nạn nhân BLGD từ đó tạo niềm tin vào sự công bằng của pháp luật.

Tạo niềm tin của người dân, gia đình với cán bộ, công chức trong việc bảo vệ an toàn và đảm bảo các điều kiện sống tối thiểu cho người dân

- Tác động về hệ thống pháp luật: Tạo sự thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật, đảm bảo tính nghiêm minh, công bằng của pháp luật.

- Tác động về thủ tục hành chính: Đơn giản thủ tục hành chính trong việc thành lập các cơ sở hỗ trợ nạn nhân BLGD góp phần xây dựng nền hành chính công năng động, tích cực. Hoàn thiện hệ thống hành chính công về công tác gia đình.

- Tác động về giới: Thúc đẩy bình đẳng giới và bình đẳng trong gia đình.

b) Tác động tiêu cực

Không có tác động tiêu cực về kinh tế, xã hội, hệ thống pháp luật, thủ tục hành chính và giới.

3.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Lựa chọn giải pháp 2 vì đây là giải pháp đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả của pháp luật về PCBLGD.

- Thẩm quyền ban hành chính sách: Quốc hội.

4. Chính sách 4: Tăng cường các biện pháp bảo đảm cho công tác phòng, chống bạo lực gia đình

4.1. Xác định vấn đề bất cập

Tổng hợp kết quả 12 năm triển khai, thi hành Luật PCBLGD, vấn đề được các tỉnh thành đề cập nhiều nhất chính là kinh phí và nhân lực cho công tác này. Việc phân bổ kinh phí hiện nay cũng là vấn đề đáng quan tâm. Đơn cử, cơ quan chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về gia đình trong đó có PCBLGD trên toàn quốc, hằng năm Bộ VHTTDL phải triển khai Luật PCBLGD, các nghị định, thông tư, chương trình, đề án cấp quốc gia nhưng trung bình mỗi năm tổng kinh phí được Bộ Tài chính cấp khoảng 5,5 tỷ đồng để thực hiện cho các nhiệm vụ nêu trên (xem phụ lục kinh phí được cấp qua các năm).

Các địa phương hiện nay hầu hết gặp khó khăn về kinh phí và nguồn nhân lực để triển khai nhiệm vụ PCBLGD. Tính trung bình, mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương bố trí khoảng 500 triệu đồng để thực hiện các nhiệm vụ thuộc

lĩnh vực gia đình bao gồm triển khai Luật, các văn bản quy phạm pháp luật, Chiến lược, chương trình, đề án và tổ chức tuyên truyền các ngày kỷ niệm (Ngày Gia đình Việt Nam, Ngày Quốc tế hạnh phúc, Ngày Thế giới xóa bỏ bạo lực với phụ nữ, Tháng hành động quốc gia PCBLGD) và các hoạt động phối hợp khác. Nhân lực tham gia công tác gia đình hiện nay chủ yếu là kiêm nhiệm và thiếu sự ổn định do luân chuyển vị trí làm việc, đặc biệt là cấp xã. Thực tế này dẫn đến, còn một tỷ lệ không nhỏ cán bộ làm công tác gia đình chưa nắm được nhiệm vụ chuyên môn trong công tác tham mưu cũng như triển khai nhiệm vụ. Việc triển khai các nhiệm vụ chuyên môn của lĩnh vực gia đình nói chung và PCBLGD nói riêng đến hơn 100 nghìn thôn, tổ dân phố và gần 27 triệu hộ gia đình hiện nay là một thách thức lớn đối với lĩnh vực không có mạng lưới cộng tác viên hoạt động ở thôn, tổ dân phố.

Một trong những nguyên nhân của bất cập nêu trên là do Luật PCBLGD hiện hành chưa quy định rõ trách nhiệm của cơ quan, tổ chức cũng như người đứng đầu trong phân bổ kinh phí triển khai nhiệm vụ PCBLGD. Luật cũng chưa có quy định về kinh phí dự phòng để thực hiện trợ giúp khẩn cấp cho nạn nhân BLGD. Luật cũng chưa có quy định về nhân sự, tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn cũng như cộng tác viên ở cộng đồng.

4.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Sửa đổi, bổ sung làm rõ các chính sách của Nhà nước về nhân lực và kinh phí đối với công tác PCBLGD.

4.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Có hai giải pháp sau:

- ***Giải pháp 1:*** Giữ nguyên như quy định tại Luật PCBLGD.

- ***Giải pháp 2:*** Sửa đổi, bổ sung làm rõ các chính sách của Nhà nước đối với công tác PCBLGD: kinh phí, nhân lực.

4.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

4.4.1. Tác động của Giải pháp 1: *Giải pháp này có nhiều tác động tiêu cực và không giải quyết được vấn đề bất cập nêu trên.*

4.4.2. Tác động của giải pháp 2

a) Tác động tích cực

- Tác động về kinh tế: Việc thực hiện sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đảm bảo cho công tác PCBLGD được dự báo sẽ phát sinh tăng đầu tư

ngân sách Nhà nước cho công tác PCBLGD. Song, xét trên tổng thể, đầu tư cho công tác PCBLGD được dự báo sẽ thu được các lợi ích kinh tế cao (siêu lợi nhuận). Với thiệt hại kinh tế do BLGD ước tính 3,19% GDP mỗi năm tương ứng với số tiền khoảng 170.000 tỷ đồng. Các nghiên cứu đã chứng minh, ở những địa bàn được quan tâm truyền thông PCBLGD thì ở đó giảm 2 lần, những địa bàn không có tệ nạn xã hội thì tình trạng BLGD sẽ giảm 3 lần. Như vậy, đầu tư cho công tác truyền thông PCBLGD và ngăn chặn tệ nạn xã hội xâm nhập vào gia đình sẽ góp phần làm giảm tình trạng BLGD. Điều này có thể suy rộng ra, đầu tư cho PCBLGD là đầu tư cho phát triển bền vững và đem lại lợi nhuận kép.

- Tác động về xã hội: BLGD được xác định có mối liên hệ chặt chẽ với các vấn đề tệ nạn xã hội, ly hôn, ly thân, trẻ em bỏ học sớm, trẻ em làm trái pháp luật và gây mất trật tự, an toàn xã hội. PCBLGD hiệu quả không chỉ đem lại các hiệu quả kinh tế mà còn góp phần tích cực đến xã hội. Vấn đề PCBLGD bản chất là bảo vệ quyền con người, đảm bảo sự công bằng của xã hội. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị là đảm bảo quyền và sự công bằng xã hội.

- Tác động về hệ thống pháp luật: Tạo sự thống nhất đồng bộ trong hệ thống pháp luật và nâng cao hiệu lực của pháp luật trong PCBLGD.

- Tác động về thủ tục hành chính: hoàn thiện hệ thống hành chính công về công tác gia đình.

- Tác động về giới: Thúc đẩy bình đẳng giới và bình đẳng trong gia đình.

b) Tác động tiêu cực

Không có tác động tiêu cực về kinh tế, xã hội, hệ thống pháp luật, thủ tục hành chính và giới.

4.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

- Lựa chọn Giải pháp 2 vì đây là giải pháp đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả của pháp luật về PCBLGD.

- Thẩm quyền ban hành chính sách: Quốc hội.

5. Chính sách 5: Khuyến khích xã hội hóa công tác phòng chống bạo lực gia đình

5.1. Xác định vấn đề bất cập

Việc khuyến khích xã hội hóa cho công tác phòng, chống BLGD chưa được quan tâm thúc đẩy, đặc biệt là hỗ trợ nạn nhân BLGD trong trường hợp khẩn cấp, cũng như các hoạt động phòng ngừa, đào tạo nghề, giới thiệu việc làm cho nạn nhân và người có hành vi BLGD.

Về biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có những đóng góp quan trọng cho công tác PCBLGD cũng chỉ được thực hiện vào các dịp tổng kết chương trình, kế hoạch cụ thể.

Người tham gia PCBLGD khi bị thiệt hại về tài sản, thậm chí tử vong nhưng chính sách hiện hành chưa cụ thể nên việc hoàn trả tài sản bị thiệt hại trong trường hợp người gây thiệt hại không có khả năng hoàn trả hoặc hỗ trợ cho người tham gia PCBLGD khi bị tổn hại về sức khỏe, tính mạng cũng chưa được thực hiện.

Việc tham gia PCBLGD không chỉ nguy hiểm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe do nguy cơ bị người gây BLGD tấn công; những rủi ro khác trong quá trình thực hiện ngăn chặn BLGD như sang chấn về mặt tâm lý, tình cảm. Những sang chấn này lặp đi, lặp lại nhiều lần sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng sống, đến sức khỏe thể chất và tinh thần của người tham gia PCBLGD. Tuy nhiên, hiện nay chính sách của Nhà nước chưa quan tâm đến những tổn thương cho người tham gia PCBLGD.

Một số nguyên nhân của bất cập trên là:

Thứ nhất, Luật PCBLGD chưa có quy định cụ thể về xã hội hóa công tác PCBLGD cũng như chính sách xã hội hóa công tác này. Việc hỗ trợ khẩn cấp cho nạn nhân BLGD không thể thực hiện theo quy trình, thủ tục tài chính đơn thuần. Vì vậy, cần có nguồn xã hội hóa để thực hiện hỗ trợ các nhu yếu phẩm khẩn cấp cho nạn nhân BLGD.

Thứ hai, chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân ngoài Nhà nước tham gia cung cấp dịch vụ hỗ trợ nạn nhân BLGD chưa có quy định rõ ràng về những hoạt động được hỗ trợ và mức hỗ trợ nên không thu hút sự tham gia của tổ chức, cá nhân đối với hoạt động PCBLGD.

Thứ ba, việc khen thưởng, chi trả chế độ cho những người tham gia công tác PCBLGD cũng chưa có quy định cụ thể. Vì vậy, cần có quy định rõ vấn đề này nhằm khuyến khích cá nhân, đặc biệt là cá nhân ở cộng đồng tham gia PCBLGD.

Thứ tư, chưa có quy định việc Nhà nước hỗ trợ thiệt hại trong các trường hợp người có hành vi bạo lực không có đủ khả năng về kinh tế để đền bù cho cá nhân, tổ chức tham gia công tác PCBLGD bị thiệt hại.

Thứ năm, Luật hiện hành chưa có quy định về những chế độ đặc thù đối với nhóm tham trực tiếp tham gia công tác này.

5.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Hoàn thiện các quy định về biểu dương, khen thưởng, hoàn trả thiệt hại về tài sản, trợ cấp thương tật và trợ cấp độc hại đối với công tác PCBLGD để khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia PCBLGD.

5.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Có hai giải pháp sau:

- *Giải pháp 1:* Giữ nguyên như quy định tại Luật PCBLGD.

Giải pháp 2: Sửa đổi, bổ sung làm rõ các quy định về biểu dương, khen thưởng, hoàn trả thiệt hại về tài sản, trợ cấp thương tật và trợ cấp độc hại đối với công tác PCBLGD

5.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

5.4.1. Tác động của Giải pháp 1: *không giải quyết được những vấn đề bất cập nêu trên, không khuyến khích được xã hội hóa công tác PCBLGD.*

5.4.2. Tác động của Giải pháp 2

a) Tác động tích cực

- Tác động về kinh tế: Việc thực hiện sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đảm bảo cho công tác PCBLGD được dự báo sẽ phát sinh tăng đầu tư ngân sách Nhà nước cho công tác PCBLGD. Song, xét trên tổng thể, đầu tư cho công tác PCBLGD được dự báo sẽ thu được các lợi ích kinh tế cao hơn so với chi phí cho công tác này.

- Tác động về xã hội: BLGD được xác định có mối liên hệ chặt chẽ với các vấn đề xã hội. Thực hiện hiệu quả công tác PCBLGD sẽ hạn chế các vấn đề tiêu cực trong xã hội hiện nay.

- Tác động về hệ thống pháp luật: Tạo sự thống nhất đồng bộ trong hệ thống pháp luật và nâng cao hiệu lực của pháp luật trong PCBLGD.

- Tác động về thủ tục hành chính: hoàn thiện hệ thống hành chính công về công tác gia đình.

- Tác động về giới: Thúc đẩy bình đẳng giới và bình đẳng trong gia đình.

b) Tác động tiêu cực

Không có tác động tiêu cực về kinh tế, xã hội, hệ thống pháp luật, thủ tục hành chính và giới.

5.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

- Lựa chọn Giải pháp 2 vì đây là giải pháp đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả của pháp luật về PCBLGD.

- Thẩm quyền ban hành chính sách: Quốc hội quy định nguyên tắc và giao cho Chính phủ hướng dẫn chi tiết việc thực hiện.

6. Chính sách 6: Xây dựng cơ sở dữ liệu về gia đình và phòng chống bạo lực gia đình

6.1. Xác định vấn đề bất cập

Hiện nay, chưa có cơ sở dữ liệu tin cậy, chưa thống nhất được chỉ tiêu, chỉ số thu thập, báo cáo thống kê về BLGD, chưa tạo được cơ chế chia sẻ thông tin về PCBLGD.

Đối với công tác thống kê, báo cáo: một số cơ quan chưa có thống kê riêng biệt dành cho công tác PCBLGD. Ví dụ như Tòa án: chưa có quy định báo cáo riêng đối với các trường hợp ly hôn do bạo lực gia đình; ngành Lao động, Thương binh và Xã hội chưa thống kê riêng số lượng các nạn nhân bị bạo lực được trợ giúp tại Cơ sở Bảo trợ xã hội; ngành Y tế chưa thống kê số lượng nạn nhân bị bạo lực gia đình đến chữa trị tại các Cơ sở y tế làm cơ sở để đánh giá, xây dựng chính sách.

Việc tổng hợp thông tin về BLGD được thực hiện theo ngành dọc. Mỗi cơ quan, tổ chức có cách tổng hợp theo đối tượng và chức năng, nhiệm vụ của cơ quan/tổ chức nhưng chưa có sự chia sẻ số liệu giữa các ngành dẫn đến sự rời rạc và không thể khái quát được số liệu chung cho tình hình BLGD ở nước ta hiện nay. Ví dụ, các cơ quan như: Tòa án, Công an, Y tế, VHTTDL, Tư pháp cùng tổng hợp, báo cáo. Song, có những vụ bạo lực chỉ có 1 hoặc 2 hoặc 3 trong số 5 cơ quan nêu trên tổng hợp. Thực trạng này dẫn đến sự chồng chéo số liệu rất lớn giữa các ngành. Bên cạnh đó, các số liệu của các cơ quan nêu trên có thể chỉ phản ánh được bề nổi. Số vụ BLGD thực tế có thể cao hơn rất nhiều so với số vụ được báo cáo.

Cơ sở dữ liệu về PCBLGD là căn cứ quan trọng để làm cơ sở xây dựng và triển khai chính sách về PCBLGD. Dữ liệu được tổng hợp từ các địa phương đã không đầy đủ số ngay từ bước đầu thu thập nên những công đoạn tiếp theo có thực hiện chính xác cũng ít có giá trị sử dụng. Việc sử dụng dữ liệu sai để hoạch định chính sách sẽ cho kết quả là chính sách không phù hợp với thực tiễn và gây ảnh hưởng đến uy tín của Đảng, Nhà nước. Vì vậy, sau hơn 10 năm triển khai thi hành Luật PCBLGD, đến nay, ngành văn hóa, thể thao và du lịch vẫn chưa có được hệ thống dữ liệu phục vụ cho công tác tham mưu, quản lý Nhà nước về PCBLGD là một trong những hạn chế lớn nhất của ngành.

Một trong những nguyên nhân của bất cập trên là Luật PCBLGD hiện hành chưa có quy định thống nhất về báo cáo thông tin về BLGD, thiếu sự phối hợp, chia sẻ số liệu giữa các ngành. Chưa thống nhất về phương pháp tiếp cận, biểu mẫu thu thập số liệu ban đầu (số liệu thô). Vì vậy, cần có quy định thống nhất giữa các cơ quan trong xây dựng cơ sở dữ liệu và số hóa dữ liệu về gia đình, với đặc thù của tính chất liên ngành, nên cần thiết luật hóa nội dung này.

6.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Quy định rõ việc xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung giữa các ngành về gia đình và PCBLGD thông qua cơ chế chia sẻ thông tin và thống nhất chỉ báo thu thập; xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành trong PCBLGD.

6.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Có hai giải pháp sau:

- Giải pháp 1: Giữ nguyên như quy định tại Luật PCBLGD.
- Giải pháp 2: Xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung giữa các ngành về gia đình và PCBLGD thông qua cơ chế chia sẻ thông tin và thống nhất chỉ báo thu thập; xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành trong PCBLGD.

6.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

6.4.1. Tác động của Giải pháp 1

a) Tác động tích cực

- Tác động về kinh tế: Không phát sinh chi phí xây dựng văn bản; không gia tăng các chi phí cho công tác PCBLGD.
- Tác động về xã hội: Không có tác động tích cực về mặt xã hội.
- Tác động về hệ thống pháp luật: Hệ thống pháp luật ổn định, không phải thay đổi.
- Tác động về thủ tục hành chính: Không có tác động tích cực đến hệ thống hành chính công.
- Tác động về giới: Không có tác động tích cực về bình đẳng giới.

b) Tác động tiêu cực

- Tác động về kinh tế: Hiện nay các cơ quan đang tiến hành thu thập thông tin, dữ liệu về gia đình và PCBLGD độc lập điều này dẫn đến lãng phí nhân lực, thời gian, kinh phí. Song, điểm đáng lưu ý là các cơ quan cùng phải dành nguồn kinh phí nhất định để thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu ngành nhưng các dữ liệu này không thống nhất nên dẫn đến sự chồng chéo, thiếu tin cậy.

- Tác động về xã hội: Cơ sở dữ liệu là thước đo hiệu quả của chính sách và điều chỉnh chính sách. Việc không có cơ sở dữ liệu tin cậy sẽ dẫn đến việc ban hành chính sách có thể không đúng từ đó làm giảm tính thực thi của chính sách.

- Tác động về hệ thống pháp luật: Khó khăn trong thực thi pháp luật.

- Tác động về thủ tục hành chính: Tác động tiêu cực đến tiến trình đơn giản hóa các thủ tục hành chính.

- Tác động về giới: Kim hãm bình đẳng giới.

6.4.2. Tác động của Giải pháp 2

a) Tác động tích cực

- Tác động về kinh tế: Giảm chi phí xây dựng cơ sở dữ liệu ngành

- Tác động về xã hội: Có bộ dữ liệu thống nhất và cơ chế phối hợp, chia sẻ thông tin tốt giúp cho việc vận hành chính sách và điều hành chính sách được linh hoạt; Người dân nhận thức đầy đủ hơn về các vấn đề liên quan đến gia đình, PCBLGD thông qua cơ sở dữ liệu chung.

- Tác động về hệ thống pháp luật: Nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong thực thi pháp luật về PCBLGD.

- Tác động về thủ tục hành chính: Hoàn thiện hệ thống hành chính công về công tác gia đình; Không mất nhiều thời gian cho những thủ tục hành chính liên quan đến quá trình tìm kiếm, tạo dựng cơ sở dữ liệu về gia đình và PCBLGD.

- Tác động về giới: Thúc đẩy bình đẳng giới và bình đẳng trong gia đình; Là cơ sở dữ liệu quan trọng, góp phần cung cấp thông tin tốt hơn, đa dạng hơn cho quá trình phân tích giới, lồng ghép giới; Góp phần tạo lập căn cứ xây dựng các kiến nghị thúc đẩy bình đẳng giới.

b) Tác động tiêu cực

Không có tác động tiêu cực về kinh tế, xã hội, hệ thống pháp luật, thủ tục hành chính và giới.

6.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

- Lựa chọn Giải pháp 2 vì đây là giải pháp đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả của pháp luật về PCBLGD.

- Thẩm quyền ban hành chính sách: Quốc hội quy định nguyên tắc và giao cho Chính phủ hướng dẫn chi tiết việc thực hiện.

III. LẤY Ý KIẾN

Trong quá trình xây dựng Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật PCBLGD (sửa đổi), cơ quan đề xuất đã thành lập tổ công tác gồm đại diện Bộ, ngành có liên quan để triển khai xây dựng và tổ chức lấy ý kiến về Hồ sơ lập đề nghị xây dựng Luật PCBLGD (sửa đổi), cụ thể là:

- Ngày 10 tháng 8 năm 2020, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã đăng tải toàn văn các dự thảo Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật PCBLGD (sửa đổi) trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và Cổng thông tin điện tử Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Công văn số 2917/BVHTTDL-GĐ).

- Ngày 12 tháng 8 năm 2020, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã có Công văn số 2951/BVHTTDL-GĐ đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để lấy ý kiến vào dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách và các tài liệu kèm theo Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật PCBLGD (sửa đổi).

- Ngày ... tháng ... năm ..., Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tổ chức Hội nghị - Hội thảo lấy ý kiến góp ý đề nghị xây dựng Luật PCBLGD (sửa đổi) để xin ý kiến góp ý của các đối tượng chịu sự tác động của chính sách, các nhà chuyên môn, nhà quản lý, các tổ chức chính trị-xã hội và tổ chức xã hội hoạt động trong PCBLGD tại Việt Nam; tổ chức điều tra khảo sát xã hội học các vấn đề liên quan đến hoạt động PCBLGD và các nội dung chính sách đang được đánh giá tác động.

- Sau khi nhận được ý kiến góp ý, cơ quan chủ trì soạn thảo đã tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến góp ý của các Bộ, ban, ngành có liên quan (có bản tổng hợp kèm theo) và hoàn thiện Hồ sơ.

- Ngày tháng ... năm ..., Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã có Công văn số/BVHTTDL-GĐ gửi Bộ Tư pháp đề nghị thẩm định Đề nghị xây dựng Luật PCBLGD (sửa đổi). Tiếp thu nội dung, ý kiến góp ý của Hội đồng thẩm định của Bộ Tư pháp, hồ sơ đã được chỉnh lý hoàn thiện trước khi có ý kiến chính thức.

- Căn cứ báo cáo thẩm định hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật PCBLGD (sửa đổi) số/BC-BTP ngày ... tháng ... năm .. của Bộ Tư pháp, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tiếp thu chỉnh lý hồ sơ gửi Chính phủ cho ý kiến theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành

- Chính phủ thống nhất quản lý Nhà nước về PCBLGD.
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý Nhà nước về PCBLGD trên phạm vi toàn quốc.
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc chính phủ trong phạm vi nhiệm

vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện quản lý Nhà nước về PCBLGD.

- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý Nhà nước về PCBLGD tại địa phương.

2. Cơ quan giám sát, đánh giá việc thực hiện chính sách

Quốc hội, các Ủy ban của Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, các cấp có thẩm quyền có trách nhiệm giám sát việc thực hiện chính sách.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức thực hiện đánh giá, theo dõi tình hình thực thi chính sách.

Các tổ chức xã hội có quyền đánh giá thực thi chính sách làm căn cứ kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét điều chỉnh, bổ sung.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong dự thảo Luật Phòng, chống bạo lực gia đình (sửa đổi), Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch báo cáo Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Trịnh Thị Thủy;
- Lưu: VT, GD, Nhật (10).

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Thiện